

NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA ĐẠO TIN LÀNH TRONG QUÁ TRÌNH TRUYỀN GIÁO VÀO TRUNG QUỐC CUỐI THẾ KỈ XIX ĐẦU THẾ KỈ XX

(Tiếp theo kì trước)

VŨ THỊ THU HÀ^(*)

IV. NHỮNG ĐÓNG GÓP TRONG LĨNH VỰC THÔNG TIN BÁO CHÍ, XUẤT BẢN

Ngay từ khi đạo Tin Lành bắt đầu truyền giáo vào Trung Quốc, các hội đoàn truyền giáo đều rất chú trọng việc viết sách xuất bản và phát hành. Thời kì cuối đời nhà Minh đầu đời nhà Thanh chưa có cơ cấu xuất bản chính thức, nhưng hoạt động xuất bản của các giáo sĩ truyền giáo vô cùng sôi nổi, việc viết sách, dịch sách của các giáo sĩ truyền giáo nước ngoài và tín hữu Trung Quốc phát triển mạnh mẽ và lan rộng thành phong trào. Sau Chiến tranh Thuốc phiện, các giáo sĩ truyền giáo nước ngoài bắt đầu sáng lập các tòa soạn báo, xây dựng cơ quan xuất bản. Những hoạt động này làm thay đổi mang tính chất căn bản sự nghiệp xuất bản truyền thống của Trung Quốc, bắt đầu xuất hiện khái niệm tin tức hiện đại và ý thức truyền bá đại chúng của người Trung Quốc. Báo chí mang tính bình luận chính trị và tính tôn giáo đầu tiên do các giáo sĩ truyền giáo đạo Tin Lành sáng lập đã trở thành sự khởi đầu trong lịch sử báo chí cận hiện đại Trung Quốc. Việc xuất bản tin tức của Hội thánh Tin Lành từ thế kỉ

XIX trở lại đây thực sự đã gây dựng nền móng cho sự phát triển của sự nghiệp xuất bản và tạo nguồn hứng khởi cho sự nghiệp báo chí cận đại Trung Quốc.

Trước khi Chiến tranh Thuốc phiện bùng nổ, các giáo sĩ truyền giáo nước ngoài đã bắt đầu sáng lập ra báo chí tại đất Trung Quốc và khu vực người Hoa kiều sinh sống ở Đông Nam Á. Báo chí thời kì này chủ yếu do giáo sĩ truyền giáo đạo Tin Lành sáng lập. Năm 1815, giáo sĩ Robert Morrison cùng trợ thủ của ông là William Milne lập ra nguyệt san *Chuyện kì thế tự hằng tháng* tại Malacca. Đây là nguyệt san tiếng Trung đầu tiên thời Trung Quốc cận đại. Nội dung nguyệt san này là tuyên truyền giáo lí đạo Tin Lành, đồng thời giới thiệu tình hình các nước và kiến thức khoa học. Năm 1821 do William Milne bị bệnh nên nguyệt san ngừng xuất bản. Năm 1817, Walter Henry Medhurst cho xuất bản tờ *Indo - Chinese Cleaner* bằng tiếng Anh ở Malacca. Tờ này đến năm 1822 thì ngừng xuất bản. Năm 1823, giáo sĩ Walter Henry Medhurst lập ra nguyệt san tiếng Trung thứ hai mang tên *Truyện kì đặc tuyển hằng tháng*, đến năm

*. ThS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

1826 thì ngừng xuất bản. Năm 1828, Walter Henry Medhurst và Samuel Kidd lại cho ra nguyệt san tiếng Trung *Thiên hạ tân văn*, đến năm 1831 thì tờ này ngừng xuất bản.

Những tờ báo tiếng Trung và tiếng Anh do các giáo sĩ truyền giáo đạo Tin Lành lập ra đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi và kinh nghiệm làm báo ở Trung Quốc sau này.

Năm 1832, nguyệt san tiếng Anh *Trung Quốc từng báo* do giáo sĩ Elijah Coleman Bridgman chủ biên ra đời tại Quảng Châu. Đây là tờ báo đầu tiên do giáo sĩ truyền giáo đạo Tin Lành sáng lập tại Trung Quốc. Cuối năm 1851 nguyệt san này ngừng xuất bản, tổng cộng có 20 quyển, nội dung trình bày tường tận về tình hình kinh tế, văn hóa, chính trị xã hội Trung Quốc thời kì trước và sau Chiến tranh Thuốc phiện.

Năm 1833, Nguyệt san tiếng Trung *Truyện kí Đông Tây dương khảo hằng tháng* được sáng lập tại Quảng Châu. Đây là tờ báo tiếng Trung đầu tiên được xuất bản tại Trung Quốc và cũng là tờ báo tiếng Trung đầu tiên do các giáo sĩ truyền giáo đạo Tin Lành sáng lập tại Trung Quốc. Nội dung chủ yếu là những kiến thức thực dụng Phương Tây, thúc đẩy giao lưu văn hóa tư tưởng Đông Tây thời cận đại và giải thích tác dụng của việc giao lưu này. Tờ này đến năm 1838 thì ngừng xuất bản. Cũng trong năm 1838, giáo sĩ Walter Henry Medhurst và giáo sĩ James Legge sáng lập tờ *Tin tức các nước* bằng tiếng Trung tại Quảng Châu. Sau Chiến tranh Thuốc phiện, hoạt động làm báo của các giáo sĩ truyền giáo đạo Tin Lành phát triển rất nhanh chóng.

Bước sang thế kỉ XX, sự nghiệp làm báo của Hội Thánh Tin Lành vẫn giữ chiều hướng phát triển. Không ít các tờ báo do các hội đoàn truyền giáo đạo Tin Lành sáng lập đã gây ảnh hưởng lớn trong xã hội như tờ *Hội Thánh Công báo* do Hội Thánh Quảng Học sáng lập năm 1904; tờ *Thánh Công hội báo* của Hội Thánh Tin Lành Thánh thư Công hội phát hành năm 1908 tại Hán Khẩu, tờ “Hưng Hóa báo” do Hội Thánh Tin Lành Giám lí và Hội Thánh Tin Lành Methodist Episcopal hợp tác xuất bản năm 1910; tờ tuần báo *Thiên phong* do Hội Thánh Tin Lành Trung Quốc sáng lập năm 1945 tại Thành Đô... Đến năm 1936 đã có 238 loại ấn phẩm báo chí của Hội Thánh Tin Lành xuất bản tại Trung Quốc, trong đó có 211 loại tạp chí tiếng Trung và 27 loại tạp chí tiếng Anh⁽¹⁾.

Sự nghiệp in ấn xuất bản của các giáo sĩ truyền giáo đạo Tin Lành bắt đầu từ năm 1818 khi Robert Morrison và Walter Henry Medhurst xây dựng xưởng in tại Malacca. Cơ quan xuất bản đầu tiên của các giáo sĩ truyền giáo đạo Tin Lành xây dựng tại Trung Quốc là *Hội truyền bá kiến thức thực dụng tại Trung Quốc* được thành lập năm 1934 tại Quảng Châu. Cơ quan này chủ yếu xuất bản tờ *Truyện kí Đông Tây dương khảo hằng tháng*. Nhưng cơ quan này cũng chưa phải là cơ quan xuất bản chính thức. Nhà xuất bản chính thức đầu tiên mà đạo Tin Lành xây dựng ở Trung Quốc là *Mỹ Hoa Thư quán* sáng lập năm 1844 tại Ma Cao. Năm 1845, thư quán này chuyển đến Ninh Ba, năm 1860 lại chuyển đến Thượng Hải và

1. Trác Tân Bình (chủ biên). *Kitô giáo, Do Thái giáo chí*, Nxb Nhân dân Thượng Hải, Thượng Hải, 1998, tr.268.

dẫn trở thành một trong những nhà xuất bản lớn nhất Thượng Hải. Mỹ Hoa Thư Quán không chỉ xuất bản rất nhiều các thư tịch Kitô giáo mà còn xuất bản rất nhiều các trước tác về khoa học, giáo dục và văn hóa, đồng thời còn phát hành các loại báo chí tiếng Trung và tiếng Anh, như: *Thông vấn báo*, *Giáo vụ tạp chí*, *Tạp chí Y học Trung Hoa...* và trở thành nhà xuất bản có ý nghĩa thời đại đầu tiên trong lịch sử xuất bản của Trung Quốc.

Đến năm 1935, đạo Tin Lành đã xây dựng được 69 cơ sở xuất bản tại Trung Quốc. Trong số đó, nổi tiếng nhất phải kể đến *Quảng học Hội*. Quảng học Hội là cơ quan xuất bản lớn nhất mà các giáo sĩ truyền giáo đạo Tin Lành xây dựng ở Trung Quốc. Cơ quan này đã từng là nhà xuất bản Kitô giáo chuyên nghiệp nổi tiếng trong và ngoài Trung Quốc. Tiên thân là Ủy ban Khoa giáo thư được thành lập năm 1877, đến năm 1892 đổi tên thành Quảng học Hội. Nhà xuất bản này đã xuất bản một số lượng lớn các tác phẩm nổi tiếng giới thiệu về nền học thuật Phương Tây và đề xướng cải cách pháp chế như cuốn *Đông Tây tứ đại chính khảo*, *Bản đồ các nước năm châu*, *Bát tinh chi nhất tổng luận*, *Các đại quốc năm châu chí yếu*, *Từ Tây sang Đông*, *Trị Quốc yếu vụ*, *Khai khoáng phú quốc thuyết*, *Quốc quý thông thương thuyết*. Quảng học Hội cũng xuất bản rất nhiều sách về thần học tôn giáo và từ điển như *Từ điển Kinh Thánh* và các quyển chú thích, *Bách khoa toàn thư luân lý tôn giáo*, *Thần học đại cương*, *Tâm lý học tôn giáo*. Ngoài ra, còn xuất bản rất nhiều báo chí như *Thành đồng họa báo*, *Hội Thánh công báo*, *Đại đồng báo*, *Nữ phong báo*,...

V. NHỮNG ĐÓNG GÓP TRONG LĨNH VỰC TỪ THIÊN XÃ HỘI

Ngoài việc làm từ thiện thông qua hàng loạt các bệnh viện, phòng khám như đã trình bày ở phần trên, Hội Thánh Tin Lành còn xây dựng hàng loạt các cơ sở từ thiện dành cho trẻ em bao gồm: Nhà nuôi dưỡng trẻ em vô thừa nhận, cô nhi viện, trường mù và trường câm điếc, v.v...

Từ những năm 20 của thế kỉ XIX, các giáo sĩ truyền giáo đạo Tin Lành đã bắt đầu xây dựng cô nhi viện dành cho người Hoa. Cô nhi viện người Hoa đầu tiên là do Walter Henry Medhurst - giáo sĩ truyền giáo của Hội Truyền giáo London, sáng lập.

Hệ thống cơ sở từ thiện dành cho trẻ em của đạo Tin Lành bao gồm: Nhà nuôi dưỡng trẻ em vô thừa nhận của Hội Thánh Tin Lành Trưởng Lão nước Anh xây dựng ở Tuyên Châu, tỉnh Phúc Kiến; Nhà nuôi dưỡng trẻ em vô thừa nhận của Hội Thánh Tin Lành Hành giáo nước Anh xây dựng ở Phúc Châu, Hồng Kông; Cô nhi viện của Hội Thánh Tin Lành Thánh thư Công hội nước Mỹ xây dựng ở Thượng Hải, và rất nhiều cô nhi viện của Hội Thánh Tin Lành Baptist nước Anh xây dựng ở Sơn Đông trong khi cứu trợ người bị nạn; Cô nhi viện của Hội Thánh Tin Lành Nội địa xây dựng ở Thái Nguyên, tỉnh Sơn Tây và An Đông, tỉnh Giang Tô... Theo thống kê năm 1914, trên toàn lãnh thổ Trung Quốc có 37 cô nhi viện do đạo Tin Lành xây dựng, thu nhận và nuôi dưỡng gần 2.500 trẻ mồ côi.

Năm 1928, các giáo sĩ truyền giáo đạo Tin Lành thành lập Hội Liên hiệp Từ thiện Trẻ em tại Thượng Hải. Hội này

gồm 5 bộ phận: bảo hộ trẻ em, giáo dưỡng trẻ em, vệ sinh trẻ em, nghiên cứu về trẻ em và giáo dục xã hội. Hội cũng tạo lập phân hội tại một số thành phố lớn.

Năm 1874, giáo sĩ truyền giáo W. Murry sáng lập trường mù đầu tiên tại Bắc Kinh. Tiếp theo đó các giáo sĩ truyền giáo đạo Tin Lành tiếp tục thành lập Thư viện Tâm Quang, Hồng Kông (viện dành cho người mù); Trường mù Quảng Châu; trường mù Đài Loan; trường mù Tuyên Châu; trường trẻ mù Thượng Hải,... Trước năm 1907, Hội Thánh Tin Lành ở Trung Quốc có 12 cơ sở từ thiện dành cho người mù, đến năm 1926 con số này tăng lên tới 38 cơ sở, thu nhận nuôi dưỡng hơn 1.000 người mù.

Trường câm điếc đầu tiên ở Trung Quốc là trường tư thục câm điếc Đấng Châu do giáo sĩ truyền giáo J. L. Nenius của Hội Thánh Tin Lành Trưởng Lão Bắc Mỹ xây dựng ở Sơn Đông. Các trường mù và trường câm điếc do các giáo sĩ truyền giáo đạo Tin Lành xây dựng đã đặt nền móng cho sự nghiệp giáo dục đặc biệt ở Trung Quốc.

Trong một hệ thống cơ sở từ thiện không thể không nhắc đến các cơ sở từ thiện như viện dưỡng lão, viện dành cho người tàn tật. Để triển khai việc cấp phát cứu tế một cách quy mô và có kế hoạch cho các tỉnh bị thiên tai hoặc nạn đói, các giáo sĩ truyền giáo đạo Tin Lành còn tổ chức các cơ sở cứu tế xã hội tương ứng như quỹ cứu trợ người bị nạn tại Thượng Hải năm 1878. Năm 1921, các giáo sĩ truyền giáo của Hội Thánh Tin Lành Thánh thư Công hội nước Mỹ thành lập Tổng hội Nghĩa chẩn Cứu nạn Hoa Dương, Trung Quốc, gọi tắt là Hội Nghĩa chẩn Hoa Dương.

Hội Thánh Tin Lành Trung Quốc còn mở rộng việc cứu tế từ thiện, phục vụ xã hội như: giúp đỡ người tàn tật, tìm kế mưu sinh cho những người thất nghiệp, tạo điều kiện giúp đỡ những người sa cơ lỡ bước quay trở lại làm người lương thiện, dành các loại phúc lợi xã hội cho người dân lao động và xây dựng các viện bảo tàng, thư viện, nhà sách để mở mang dân trí.

Ngoài ra, các giáo sĩ truyền giáo còn đóng vai trò tích cực trong việc cải thiện những phong tục tập quán lạc hậu. Cuối đời nhà Thanh, nạn hút thuốc phiện tràn lan, số lượng các nhà chứa hút thuốc phiện vô cùng nhiều với quy mô rất lớn. Tổ chức đầu tiên nỗ lực tìm cách xóa bỏ tệ nạn này là Hội Cải lương Vạn Quốc thành lập năm 1908. Công việc chủ yếu của Hội là khuyên mọi người cai nghiện, bỏ uống rượu, gái điếm và cờ bạc. Thời gian này, Chính phủ Trung Quốc đang nỗ lực cấm thuốc phiện, Hội Cải lương Vạn Quốc là tổ chức đầu tiên bắt tay vào việc tuyên truyền bỏ thuốc phiện. Họ tiến hành những công việc như: Liên hợp chính quyền các tỉnh ở Trung Quốc cùng nỗ lực nghiêm cấm thuốc phiện; Liên hợp các tòa soạn báo cùng tuyên truyền sự độc hại của thuốc phiện khiến cho mọi tầng lớp trong xã hội đều quan tâm đến vấn đề này; Liên hợp các giới thương gia, trí thức đến các trường học ở khắp nơi diễn thuyết về sự độc hại của thuốc phiện; Gửi thông hàm đến toà soạn báo tin tức mới các nước kêu gọi các nhà từ thiện giúp đỡ Trung Quốc; Tổ chức *Hội Liên hiệp cấm thuốc* trên toàn Trung Quốc; Đề nghị Chính quyền Trung Quốc thiết lập các cơ quan chuyên nhiệm và các “cơ sở giám sát việc cấm thuốc”; Liên hợp Hội Thanh niên và Hội Thánh các

tỉnh, xây dựng các chi nhánh; Ngoài việc dập tắt thuốc phiện còn khuyên mọi người cai thuốc lá, cấm đánh bạc... Hội này đã hoạt động rất tích cực và đạt được những thành quả rất lớn, đương thời đã có 14 tỉnh tuyên bố giải quyết xong vấn đề thuốc phiện.

Ngoài ra, còn rất nhiều tổ chức khác do Hội Thánh Tin lành thành lập hoạt động với mục tiêu cải thiện những phong tục tập quán cổ hủ lạc hậu như: Hội Liên hiệp Kitô giáo Quảng Đông tổ chức các hội nghị, đưa ra các kiến nghị, trong đó đề nghị Chính phủ Trung Quốc cấm đánh bạc, đề nghị Cục Cảnh sát cấm trẻ em vị thành niên hút thuốc, đánh bạc, nghiêm cấm tín hữu đạo Tin Lành đánh bạc dưới mọi hình thức; Hội Tiết chế Phụ nữ phản đối hút thuốc, uống rượu, gái điếm, v.v...; Hội Tiết chế Vạn Quốc, với 46 chi nhánh, không chỉ tham gia vào phát động cấm thuốc phiện, vận động bỏ đánh bạc mà còn tuyên truyền sự độc hại của rượu và thuốc lá, lập ra các bộ phận chuyên trách như: Bộ Thượng đức đề xướng thực hiện đạo đức gia đình; Bộ Bảo hộ Nữ công mưu cầu hạnh phúc cho nữ công nhân; Bộ Nhi đồng phát triển, bồi dưỡng trí đức và thể lực cho nhi đồng; Bộ Phục vụ xã hội xây dựng viện chăm sóc bà mẹ và trẻ em, nuôi dưỡng hàng trăm người, v.v...

Năm 1918, Hội Cải lương Phong tục được thành lập, với sự góp mặt của 17 hội đoàn truyền giáo Tin Lành. Hội này hoạt động trong lĩnh vực như hạn chế các hành vi mua bán dâm, nghiên cứu về những khó khăn của phụ nữ và giúp họ độc lập về kinh tế, đề xướng vệ sinh và giáo dục giới tính trong trường học.

Nói tóm lại, đạo Tin Lành rất chú ý và ra sức phản đối tất cả những thói xấu trong xã hội Trung Quốc đương thời như: thuốc phiện, rượu, gái điếm, cờ bạc, các hoạt động mê tín dị đoan như phong thủy, tướng số, sùng bái ma quỷ, v.v...⁽²⁾.

VI. ẢNH HƯỞNG TRONG LĨNH VỰC TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ DÂN CHỦ

Đạo Tin Lành đã có những cống hiến to lớn trong việc cải cách xã hội thời kì cuối nhà Thanh ở Trung Quốc. Cuối nhà Thanh, không ít tri thức Trung Quốc nhận được tư tưởng chính trị dân chủ của Phương Tây do các giáo sĩ truyền giáo đạo Tin Lành đưa vào. Vào thời gian này, tờ *Vạn Quốc Công báo* do đạo Tin Lành sáng lập trở thành nguồn thông tin chủ yếu tư tưởng cải cách chính trị. Các giáo sĩ truyền giáo nổi tiếng như Timothy Richard, Young John Allen, v.v... đều viết bài trên *Vạn Quốc Công báo*, tuyên truyền nền học thuật Phương Tây, phê bình nền chính trị Trung Quốc đương thời, cổ xúy cải cách pháp chế. Young John Allen viết cuốn sách rất nổi tiếng *Lược luận quan hệ Đông Tây*. Ông tiến hành phân tích các vấn đề nội chính, ngoại giao của Trung Quốc; cho rằng, Trung Quốc muốn đất nước phát triển cường thịnh thì buộc phải cải cách, đồng thời phải phát triển giáo dục lên một tầm cao mà Trung Quốc chưa từng có. Giáo sĩ Timothy Richard, từng là Tổng Cán sự của Quảng học Hội, tăng cường tuyên truyền cải cách pháp chế duy tân trên tờ *Vạn Quốc Công báo* của Quảng học Hội, đồng thời nhấn mạnh các giáo sĩ truyền giáo nên coi các quan viên thân sĩ là đối

2. Vương Trị Tâm. *Kitô giáo Trung Quốc sử cương*, Nxb Cổ tịch Thượng Hải, Thượng Hải, 2007, tr. 271.

tượng làm việc trọng điểm của mình. Bản thân giáo sĩ này cũng tích cực hoạt động với các nhân vật trong tầng lớp thượng lưu. Ông không những có quan hệ mật thiết với Lý Hồng Chương, Tăng Quốc Thụy, Trương Chi Động, v.v... mà còn tiếp xúc với các nhân sĩ duy tân đương thời như Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu và cũng có ít nhiều ảnh hưởng tới người của đảng cách mạng như Tôn Trung Sơn.

Tôn Trung Sơn có những đánh giá tích cực đối với vai trò khách quan mà đạo Tin Lành mang lại trong quá trình truyền giáo vào Trung Quốc. Ông đã từng phát biểu trong diễn thuyết rằng, ông đề xướng cách mạng, chạy đôn chạy đáo kêu gọi mọi người, biết đến chân lí của cách mạng, phần lớn là từ Hội Thánh Tin Lành. Trên thực tế cũng đúng như vậy, trong quá trình cách mạng trường kì của Tôn Trung Sơn, có rất nhiều tín hữu Tin Lành kiên định đi theo cách mạng. Trong các chí sĩ tiên liệt cách mạng thời kì cuối nhà Thanh đầu thời Dân Quốc có rất nhiều tín hữu Tin Lành ngoan đạo. Trong số 72 liệt sĩ ở Hoàng Hoa Cương, có rất nhiều người là tín hữu đạo Tin Lành. Lục Hạo Đông, một trong những lãnh tụ của Cách mạng Dân chủ là tín hữu đạo Tin Lành. Thắng lợi của Cách mạng Dân chủ không thể không nhắc đến sự đóng góp công sức và của cải của tín hữu đạo Tin Lành. Đạo Tin Lành gây ảnh hưởng rất lớn trong việc mở rộng tư tưởng và chế độ ở Trung Quốc. Có người cho rằng: Mô hình kinh tế chính trị do Tôn Trung Sơn đưa ra chính là hình mẫu thu nhỏ của nền chính trị dân chủ đạo Tin Lành⁽³⁾.

VII. GÓP PHẦN THÚC ĐẨY GIAO LƯU VĂN HÓA ĐÔNG TÂY

Trong quá trình truyền giáo vào Trung Quốc, các giáo sĩ đã góp phần quan trọng trong việc giao lưu văn hóa Đông Tây. Các giáo sĩ giới thiệu với các nước Phương Tây về lịch sử và xã hội Trung Quốc đương thời, đồng thời thúc đẩy các nước Phương Tây tìm hiểu về văn hóa Trung Quốc. Họ trực tiếp tham gia hoặc giúp đỡ các tổ chức học thuật Âu, Mỹ xây dựng trung tâm nghiên cứu Trung Quốc học. Giảng đường chuyên đề về Hán học đầu tiên của nước Anh là do giáo sĩ truyền giáo người Anh, James Legge, xây dựng tại trường đại học Oxford năm 1876 và do chính ông làm giáo sư đầu tiên. Giảng đường chuyên đề Hán học đầu tiên của nước Mỹ do giáo sĩ truyền giáo đạo Tin Lành người Mỹ xây dựng tại trường đại học Yale năm 1877. Trong quá trình các cường quốc Phương Tây ép Trung Quốc rơi vào tình trạng nửa thuộc địa, các giáo sĩ truyền giáo xuất bản rất nhiều các loại sách báo giới thiệu về tình hình của Trung Quốc. Các thư từ, báo cáo của các giáo sĩ truyền giáo gửi về các Hội Thánh Tin Lành ở nước ngoài và các ý kiến đề nghị của các giáo sĩ khi về nước đều là nguồn tư liệu quan trọng.

Cuốn từ điển nổi tiếng nhất trong các cuốn từ điển là *Từ điển Anh-Hoa* của Robert Morrison - giáo sĩ truyền giáo đầu tiên ở Trung Quốc. Bộ từ điển này gồm 6 quyển, lần lượt xuất bản từ năm 1815 đến năm 1823 và trở thành cơ sở của từ điển Anh-Hán về sau, và cũng là một sự kiện trọng đại trong lịch sử giao lưu văn hóa Trung - Anh.

Các giáo sĩ truyền giáo đạo Tin Lành giới thiệu với Phương Tây các điển tích

3. Hà Tiểu Liên, *Tôn giáo và văn hóa*, Nxb Đại học Đông Tế, Thượng Hải, 2002, tr.162.

của Nho giáo. Người thành công nhất trong lĩnh vực này phải kể đến James Legge. Bắt đầu từ cuốn đầu tiên là cuốn *Kinh điển Trung Quốc* bằng tiếng Anh, xuất bản năm 1861. Trong vòng 25 năm sau đó, James Legge lần lượt cho xuất bản *Luận ngữ*, *Đại học*, *Trung dung*, *Mạnh Tử*, *Xuân Thu*, *Lễ kí*, *Kinh Thư*, *Hiếu kinh*, *Kinh Dịch*, *Kinh Thi*, *Kinh Đạo đức* và *Trang Tử* bằng tiếng Anh. Những bản dịch này đến nay vẫn là bản dịch tiếng Anh tiêu chuẩn.

Các giáo sĩ truyền giáo sáng lập các tòa soạn báo tiếng nước ngoài tại Trung Quốc, giới thiệu với các nước Phương Tây về lịch sử và tình hình xã hội Trung Quốc đương thời, đồng thời đăng tải những thành quả nghiên cứu của họ. Đại bộ phận các ấn phẩm đó xuất bản vào thế kỉ XIX. Những tác phẩm này không những có tác dụng rất lớn cho các nước Phương Tây lúc đó tìm hiểu về Trung Quốc, mà cho đến tận ngày nay nó vẫn là những tài liệu quý giá nhất, có giá trị tham khảo quan trọng đối với các học giả Trung Quốc và Phương Tây. Ví dụ, tờ nguyệt san tiếng Anh *Trung Quốc từng báo* do Elijah Coleman Bridgman, giáo sĩ truyền giáo Tin Lành nước Mỹ, sáng lập năm 1832 ở Quảng Châu đăng tải rất nhiều bài nghiên cứu về các vấn đề của Trung Quốc và báo cáo tường tận quan hệ của Trung Quốc với nước ngoài trong 20 năm liên tục (đến 1851 thì ngừng hoạt động). Tờ báo này đã trở thành tài liệu gốc để các học giả trong và ngoài Trung Quốc nghiên cứu lịch sử 20 năm trước và sau Chiến tranh Thuốc phiện, được giới học thuật rất coi trọng.

Giáo sĩ truyền giáo Arthur Henderson Smith được coi là chuyên gia về các vấn đề

Trung Quốc, cuốn *Đặc tính của người Trung Quốc* xuất bản năm 1892 của ông được dịch sang 6 thứ tiếng, trong đó có cả tiếng Nhật. Cuốn sách này đã gây ảnh hưởng nhất định ở Phương Tây và Nhật Bản.

Các giáo sĩ truyền giáo Tin Lành truyền bá văn hóa Phương Tây vào Trung Quốc. Họ đưa vào xã hội phong kiến Trung Quốc một số lượng lớn những giá trị quan, luân lí quan, nhân sinh quan của chủ nghĩa tư bản, văn hóa của chủ nghĩa tư bản Phương Tây.

Từ giữa thế kỉ XIX đến những năm 40 của thế kỉ XX, các giáo sĩ truyền giáo đạo Tin Lành đã đưa một số lượng lớn các ấn phẩm của Phương Tây vào Trung Quốc. Ngoài việc xuất bản các ấn phẩm, trong thời kì này các trường học của Hội Thánh Tin Lành và Hội Thanh niên nam nữ Tin Lành cũng đều làm một khối lượng lớn công việc giới thiệu về văn hóa và khoa học kĩ thuật Phương Tây. Đặc biệt là Hội Thanh niên Tin Lành đã từng giới thiệu với thanh niên Trung Quốc rất nhiều hoạt động thể dục, văn nghệ có ích cho sự phát triển lành mạnh của thanh niên. Xét trên phương diện khách quan, nền học thuật Phương Tây mà các giáo sĩ truyền giáo đạo Tin Lành giới thiệu trong thời kì Cách mạng Tân Hợi đã góp phần kích thích và gọi mở cho tầng lớp trí thức đương thời.

Số lượng lớn các trường học của Hội Thánh Tin Lành do các giáo sĩ truyền giáo sáng lập, đặc biệt là hàng loạt các trí thức mới được đào tạo trong các trường đại học của Hội Thánh nửa đầu thế kỉ XX đến nay vẫn khuấy động giới học thuật, giới khoa học kĩ thuật, giới tôn giáo và có những cống hiến nhất định trong xã hội.

Cách quản lí kinh doanh trong các tòa soạn báo, bệnh viện, trường học mà các giáo sĩ truyền giáo xây dựng ở Trung quốc thời cận đại là sản phẩm của nền văn minh chủ nghĩa tư bản Phương Tây. Nói chung những tổ chức này được quản lí một cách dân chủ hóa, khoa học hóa, làm việc một cách có hiệu quả, sử dụng những người giỏi, kiến thức thực dụng, thiết bị tân tiến. Đây là tấm gương cho Trung Quốc khi xây dựng sự nghiệp y học, giáo dục, văn hóa.

VIII. MỘT SỐ NHẬN XÉT

Như trên đã trình bày, trải qua hơn 200 năm lịch sử truyền giáo và phát triển trên đất nước Trung Quốc, đạo Tin Lành đã có những cống hiến rất lớn trong xã hội Trung Quốc trên nhiều phương diện.

Các giáo sĩ truyền giáo đạo Tin Lành xây dựng hàng ngàn trường học tại Trung Quốc đã đặt nền móng cho việc phát triển sự nghiệp giáo dục mới của Trung Quốc. Số lượng lớn các trí thức có nhận thức hoàn toàn khác với nhân văn chí sĩ thời phong kiến được đào tạo trong thời gian này góp phần tạo nguồn nhân lực trí thức cho Trung Quốc.

Việc xây dựng hàng loạt các bệnh viện, phòng khám và hoạt động chữa bệnh của các giáo sĩ truyền giáo đã đưa Trung Quốc tiếp cận với nền Tây y hiện đại,

thúc đẩy việc sáng lập nền y học hiện đại ở Trung Quốc.

Các giáo sĩ truyền giáo đạo Tin Lành tạo ra một khối lượng lớn các ấn bản phẩm Kinh Thánh và các loại sách báo tôn giáo, xuất bản giới thiệu các tri thức khoa học, xã hội Phương Tây và sách giáo khoa trong trường học, đồng thời cũng giới thiệu với Phương Tây các trước tác của các tác giả Trung Quốc, nghiên cứu và giới thiệu về lịch sử, văn hóa xã hội Trung Quốc. Điều này đã góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy giao lưu văn hóa Đông Tây.

Việc xây dựng hàng loạt các tòa soạn báo và xuất bản tin tức của Hội Thánh Tin Lành đã gây dựng nền móng cho sự phát triển của sự nghiệp xuất bản và tạo nguồn hứng khởi cho sự nghiệp báo chí của Trung Quốc thời cận đại.

Các giáo sĩ truyền giáo xây dựng rất nhiều các cơ sở từ thiện và tích cực hoạt động cứu trợ nhân đạo, giúp đỡ một bộ phận người dân Trung Quốc trong thời kì chiến tranh. Điều này góp phần thúc đẩy công việc từ thiện ở Trung Quốc.

Đạo Tin Lành cũng góp phần giảm thiểu những tệ nạn ở Trung Quốc như hút thuốc phiện, uống rượu, gái điếm, cờ bạc, v.v... tạo ra những ảnh hưởng tích cực trong việc xây dựng nếp sống cá nhân./.